

Bản án số: **26/2019/HS-ST**
Ngày 31 – 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN – TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Lương.
2. Bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đậu Công Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2019/TLST-HS, ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Văn T; sinh ngày 01 tháng 10 năm 1971 tại thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Khối YK, thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị T; họ và tên vợ: Nguyễn Thị D; có 03 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2002; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 27/11/1997 bị đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng do có hành vi Trộm cắp tài sản và Gây rối trật tự công cộng; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Thái H, sinh năm 1965; nơi cư trú: Khối B, thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1956; nơi cư trú: Xóm X, xã XH, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Anh Võ Văn T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Khối S, thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 08/04/2019, tại khu vực lò mổ XH thuộc xóm X, xã XH, huyện NĐ, tổ công tác Công an huyện Nam Đàn phát hiện thu giữ của Phan Văn T 01 xi lanh đã qua sử dụng, 01 lọ nước cất đã hút hết nước và 01 gói giấy màu xanh bên trong đựng chất rắn màu trắng nghi là hêrôin tại vị trí dưới mặt đất trước mặt T cách vị trí ngồi của T khoảng 5 -7 cm. Phan Văn T khai nhận gói giấy màu xanh bên trong đựng chất rắn màu trắng là hêrôin, T mua về để sử dụng. Khi T đang chuẩn bị sử dụng thì bị Công an huyện Nam Đàn phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 600/KL-PC09(MT) ngày 11/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Chất bột màu trắng thu của Phan Văn T gửi tới giám định là ma túy (Heroine) và có khối lượng là 0,16 gam (Không phẩy mười sáu gam).

Bản cáo trạng số 26/CT-VKSND, ngày 03/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố Phan Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Bị cáo Phan Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Văn T mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2019. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 90, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 xi lanh đã qua sử dụng; 01 lọ nước cất đã hút hết nước; 01 phong bì thư đựng bên trong mảnh giấy màu xanh ban đầu đựng chất rắn màu trắng cùng vỏ phong bì niêm phong M1. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Những người làm chứng vắng mặt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình giống như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 08/04/2019, tại khu vực lò mổ XH thuộc xóm X, xã XH, huyện ND, tổ công tác Công an huyện Nam Đàn phát hiện thu giữ của Phan Văn T 01 xi lanh đã qua sử dụng, 01 lọ nước cất đã hút hết nước và 01 gói giấy màu xanh bên trong đựng chất rắn màu trắng là hêrôin có trọng lượng 0,16 gam tại vị trí dưới mặt đất trước mặt T cách vị trí ngồi của T khoảng 5 – 7 cm. Phan Văn T khai nhận gói giấy màu xanh bên trong đựng chất rắn màu trắng là hêrôin, T mua về để sử dụng. Khi T đang chuẩn bị sử dụng thì bị Công an huyện Nam Đàn phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Phan Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 26/CT-VKSND, ngày 03/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố Phan Văn T là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo Phan Văn T là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất gây nghiện. Ma túy là hiểm họa cho gia đình và xã hội, làm băng hoại đạo đức và là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng chỉ vì ăn chơi đua đòi, bị cáo nghiện ma túy, vì muốn có ma túy để thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó cần phải xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng

cần xem xét cho bị cáo vì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng gì nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 mảnh giấy màu xanh chứa ma túy Heroin có khối lượng 0,16 gam đã được giám định hết. Đối với 01 xi lanh đã qua sử dụng, 01 lọ nước cất đã hút hết nước và 01 phong bì thư đựng bên trong mảnh giấy màu xanh ban đầu đựng chất rắn màu trắng cùng vỏ phong bì niêm phong M1 là vật chứng liên quan đến tội phạm, không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Phan Văn T khai nguồn gốc 0,16 gam heroin mà T cất dấu để sử dụng là do Trường đưa tiền nhờ Võ Văn T (SN 1991, trú tại khối S, thị trấn NĐ, huyện NĐ) mua hộ về đưa cho T sử dụng. Tuy nhiên Võ Văn T không thừa nhận và ngoài lời khai của T thì không có tài liệu, chứng cứ chứng minh lời khai của T là đúng nên chưa đủ căn cứ xử lý hành vi của Võ Văn T.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Văn T 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 4 năm 2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 90, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) xi lanh đã qua sử dụng; 01(Một) lọ nước cất đã hút hết nước; 01(Một) phong bì thư được niêm phong ký hiệu C1 bên trong đựng mảnh giấy màu xanh ban đầu đựng chất rắn màu trắng thu giữ của Phan Văn T cùng vỏ phong bì niêm phong M1.

Vật chứng này hiện có tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An và có đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 09 tháng 7 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Nam Đàn;
- Công an huyện Nam Đàn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Lại